

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 184/2023/DS-ST  
Ngày 14 tháng 8 năm 2023  
Tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Hữu Tấn; Ông Lý Tuấn Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2023/TLST-DS ngày 21/6/2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2023/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 337/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số C, đường V, khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1971. Vắng mặt

Địa chỉ: Số E, đường T, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:

Bà Nguyễn Thị Tuyết M và bà Nguyễn Thị Thùy T là đồng nghiệp làm chung cơ quan. Tháng 9/2022, bà T thỏa thuận vay của bà M số tiền 650.000.000 đồng, lãi 2%/tháng, mục đích vay tiền để bà T dùng vào việc cá nhân, do tin tưởng nên bà không yêu cầu bà T viết biên nhận. Sau khi vay tiền, bà T không trả vốn, lãi như thỏa thuận. Đến ngày 02/3/2023, sau nhiều lần nhắc nợ thì bà T có viết biên nhận vay số tiền nêu trên nhưng không thực hiện. Đến ngày 30/3/2023, bà T tiếp tục viết cam kết sẽ trả nợ trong thời gian từ 03 đến 06

tháng kể từ ngày cam kết nhưng đến nay vẫn không thực hiện. Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền đã vay là 650.000.000 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 30/3/2023 đến khi xét xử.

Ngày 25/7/2023 bà M có đơn yêu cầu “Phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, tổ chức tín dụng khác, kho bạc Nhà nước” đối với toàn bộ số tiền có trong tài khoản số 70110000001127 của bà Nguyễn Thị Thùy T được mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ chi nhánh A để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt trong thời gian chuẩn bị xét xử, không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thùy T phải trả số tiền còn nợ là 650.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày bà T viết cam kết 30/3/2023 đến khi xét xử; Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng**

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn hợp lệ. Ngoài ra, bị đơn có nơi cư trú rõ ràng và được chính quyền địa phương xác nhận có đăng ký thường trú tại địa chỉ theo nguyên đơn cung cấp. Do đó, căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp**

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận vay số tiền 650.000.000 đồng, bị đơn biên nhận ngày 02/3/2023 nhưng tại biên nhận không xác định lãi và ngày trả tiền. Như vậy, các bên có thỏa thuận giao dịch dân sự bằng hình thức vay và cho vay tài sản theo quy định tại Điều 463, Điều 466,

Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng bị đơn không trả vốn lãi theo thỏa thuận, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn về tài sản nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, điều này thể hiện bị đơn trốn tránh nghĩa vụ dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi suất vay, nguyên đơn cho rằng từ khi vay tiền đến nay, bị đơn không trả lãi. Xét thấy, tại biên nhận 02/3/2023 không thể hiện phần lãi suất, không thể hiện ngày trả nợ nhưng bị đơn có viết bản cam kết ngày 30/3/2023 sẽ trả nợ cho nguyên đơn trong thời gian từ 03 tháng đến 06 tháng kể từ ngày ký cam kết nhưng bị đơn không thực hiện nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/3/2023 đến khi xét xử là phù hợp với khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính lãi suất. Như vậy, bị đơn phải trả lãi cho nguyên đơn như sau: số tiền vốn 650.000.000 đồng x 10%/năm (0,833%/tháng) x 04 tháng 14 ngày (từ ngày 30/3/2023 đến ngày 14/8/2023) = 24.184.000 đồng.

### [2.3] Biện pháp khẩn cấp tạm thời

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 13/QĐ-BPKCTT ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo tài sản số 70110000001127 của bà Nguyễn Thị Thùy T tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A để đảm bảo thi hành án.

Phản tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Tuyết M được nhận lại tiền đã gửi bảo đảm là 11.500.000 đồng và lãi (nếu có) theo tài khoản số 70110000089512 tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A.

### [3] Về án phí dân sự sơ thẩm

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68, khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc bà Nguyễn Thị Thùy T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 674.184.000 đồng, trong đó nợ gốc là 650.000.000 đồng, lãi là 24.184.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Biện pháp khẩn cấp tạm thời

Tiếp tục duy trì biện pháp khẩn cấp tạm thời tại Quyết định số 13/QĐ-BPKCTT ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố L về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: “Phong tỏa tài sản của người có nghĩa vụ” theo tài sản số 70110000001127 của bà Nguyễn Thị Thùy T tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A để đảm bảo thi hành án.

Phản tuyên về biện pháp khẩn cấp tạm thời trong bản án không bị kháng cáo, kháng nghị. Việc hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời được thực hiện theo quy định tại Chương VIII của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị Tuyết M được nhận lại tiền đã gửi bảo đảm là 11.500.000 đồng và lãi (nếu có) theo tài khoản số 70110000089512 tại Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh A.

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị đơn Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 30.967.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn Nguyễn Thị Tuyết M số tiền 15.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001951 ngày 21/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

**[4] Về quyền kháng cáo**

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục THADS Tp.L;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Nam**